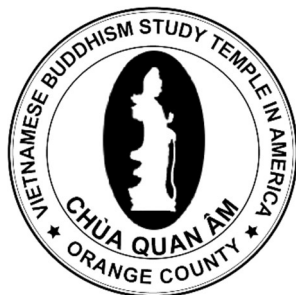


Đời Diêu Tần, ngài Tam tạng Pháp sư Cưu Ma La Thập
vương chiếu dịch ra chữ Trung Hoa
Việt dịch: Thích Huệ Hưng – Phật Lịch 2514 Dương Lịch 1970

KINH DUY MA CẬT

SỞ THUYẾT

PHẨM 4, 5, 6 & CÚNG NGỌ



NGHI THỨC KINH DUY MA CẬT SỞ THUYẾT

TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN-NGÔN

Án Lam tóa-ha. (3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN-NGÔN

Tu rị, tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN-NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,
đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám.** (3 lần)

ÁN THỔ-ĐỊA CHÂN-NGÔN

Nặng mờ tam mãn đa, một đà nẫm.

Án độ rô, độ rô địa vĩ, ta bà-ha. (3 lần)

TÁN HƯƠNG

**Nguyện thử diệu hương vân
Biển mãn thập phương giới
Cúng dường nhất thiết Phật
Tôn Pháp, chư Bồ-tát
Vô biên Thanh-văn chúng
Cập nhất thiết Thánh Hiền
Duyên khởi quang minh đài
Xứng tánh tác Phật sự
Phổ huân chư chúng sanh
Giai phát Bồ-đề tâm
Viễn ly chư vọng nghiệp
Viên thành vô thượng đạo.**

TÁN PHẬT

Pháp vương vô thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ-phụ

Ư nhất niệm Quy Y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỢNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch
Cảm ứng đạo giao nan tư nghi
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lay)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (1 lay)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lay)

TÁN HƯƠNG

Lư hương xạ nhiệt

Pháp-giới mông huân

Chư Phật hải hội tất diêu văn

Tùy xứ kiết tường vân

Thành ý phương ân

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát

Ma-ha-tát. *(3 lần)*

Nam-mô Đại Bi Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

ĐẠI BI THẦN CHÚ

Thiên thủ thiên nhãn, vô ngại Đại-bi tâm đà-la-ni.

**Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô yết
đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma
ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tỏa. Nam
mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra
lãng đà bà.**

**Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha
đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt
đạt đậu, đát điệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị,
ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị**

đà dụng, cu lô cu lô, kiết môn độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô, ma ra hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha. (3 lần)

Nam-mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Cúi lạy đấng tam-giới Tôn,
Quy mạng cùng mười phương Phật
Con nay phát nguyện rộng
Trì Kinh Duy Ma Cật
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có kẻ thấy nghe

**Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.**

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Thăm thẳm cao siêu Pháp nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe thấy chuyên trì niệm
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.**

Nam-mô Tịnh Danh Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

KINH DUY MA CẬT SỞ THUYẾT

PHẨM BỒ-TÁT THỨ TƯ

(trang 75 – 126)

Lúc bấy giờ Phật bảo Bồ-tát Di Lặc:

Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Di Lặc bạch Phật:

Bạch Thế Tôn ! Con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Vì sao ? Nhớ lại lúc trước con nói hạnh “bất thối chuyển” cho vị Thiên Vương ở cõi trời Đâu Suất và quyến thuộc của người, lúc ấy ông Duy Ma Cật đến nói với con rằng :

“Ngài Di Lặc ! Thế Tôn thọ ký cho Ngài một đời sẽ được quả

Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đó là đời nào mà Ngài được thọ ký? Đời quá khứ chăng ? Đời vị lai chăng ? Đời hiện tại chăng ? Nếu là đời quá khứ thời quá khứ đã qua. Nếu là đời vị lai thời vị lai chưa đến. Nếu là đời hiện tại thời hiện tại không dừng trụ.

Như lời Phật nói :

“Này Tỳ-kheo! Như ông ngay bây giờ cũng sanh, cũng già, cũng chết !” Nếu dùng vô sanh mà được thọ ký, thì vô sanh tức là chánh vị, ở trong chánh vị cũng không thọ ký, cũng không được quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Thế nào Di Lặc được thọ ký một đời ư ? Là từ Như sanh mà được thọ ký, hay là từ Như diệt mà được thọ ký?

Nếu từ Như sanh mà được thọ ký, mà Như không có sanh. Nếu từ Như diệt được thọ ký, mà Như không có diệt. Tất cả chúng sanh đều Như, tất cả Pháp cũng Như, các Thánh Hiền cũng Như, cho đến Di Lặc cũng Như. Nếu Di Lặc được thọ ký, tất cả chúng sanh cũng phải được thọ ký.

Vì sao ? Vì Như không hai không khác. Nếu Di Lặc được quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tất cả chúng sanh cũng đều được.

Vì sao ? Tất cả chúng sanh chính là tướng Bồ-đề. Nếu Di Lặc được diệt độ, tất cả chúng sanh cũng phải diệt độ.

Vì sao ? Chư Phật biết tất cả chúng sanh rốt ráo vắng lặng, chính là tướng Niết-bàn, chẳng còn diệt nữa. Cho nên Di Lặc,

chớ dùng Pháp đó dạy bảo các Thiên tử, thật không có chi phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cũng không có chi thối lui.

Ngài Di Lạc ! Phải làm cho các vị Thiên tử này bỏ chỗ kiến chấp phân biệt Bồ-đề.

Vì sao ? Bồ-đề không thể dùng thân được, không thể dùng tâm được.

Tịch diệt là Bồ-đề, vì diệt các tướng;

Chẳng nhận xét là Bồ-đề, vì ly các duyên ;

Chẳng hiện hạnh là Bồ-đề, vì không ghi nhớ;

Đoạn là Bồ-đề, bỏ các kiến chấp ;

Ly là Bồ-đề, lìa các vọng tưởng ;

Chương là Bồ-đề, ngăn các nguyện ;
Bất nhập là Bồ-đề, không tham đắm ;
Thuận là Bồ-đề, thuận chơn như ;
Trụ là Bồ-đề, trụ pháp tánh ;
Đến là Bồ-đề, đến thật tế ;
Bất nhị là Bồ-đề, ly ý pháp ;
Bình đẳng là Bồ-đề, đồng hư không ;
Vô vi là Bồ-đề, không sanh, trụ, diệt ;
Tri là Bồ-đề, rõ tâm hạnh chúng sanh ;
Không hội là Bồ-đề, các nhập không nhóm ;
Không hiệp là Bồ-đề, rời tập khí phiền não ;
Không xứ sở là Bồ-đề, không hình sắc ;

**Giả danh là Bồ-đề, danh tự vốn không;
Như huyễn hóa là Bồ-đề, không thủ xả ;
Không loạn là Bồ-đề, thường tự vắng lặng ;
Thiện tịch là Bồ-đề, tánh thanh tịnh ;
Không thủ là Bồ-đề, rời phan duyên;
Không khác là Bồ-đề, các Pháp đồng đẳng ;
Không sánh là Bồ-đề, không thể ví dụ ;
Vi diệu là Bồ-đề, các Pháp khó biết.**

**Bạch Thế Tôn ! Khi ông Duy Ma Cật nói Pháp ấy, hai trăm vị
Thiên tử chứng được Vô Sanh Pháp Nhẫn. Vì thế, nên con
không kham lãnh đến thăm bệnh ông.**

Phật bảo Đồng tử Quang Nghiêm:

Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Quang Nghiêm bạch Phật:

Bạch Thế Tôn ! Con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Vì sao ? Nhớ lại ngày trước con ở trong thành lớn Tỳ Da Ly vừa ra, lúc đó ông Duy Ma Cật mới vào thành, con liền chào và hỏi rằng:

- Cư sĩ, từ đâu đến đây ?

Ông đáp : Tôi từ Đạo tràng đến.

Con hỏi : Đạo tràng là gì ?

Ông đáp:

“Trực tâm là Đạo tràng, vì không hư dối.

Phát hạnh là đạo tràng, làm xong các việc.

Thâm tâm là đạo tràng, thêm nhiều công đức.

Bồ-đề tâm là đạo tràng, vì không sai lầm.

Bố thí là đạo tràng, không mong phước báu.

Trì giới là đạo tràng, được nguyện đầy đủ.

Nhẫn nhục là đạo tràng, đối chúng sanh tâm không chướng ngại.

Tinh tấn là đạo tràng, không biếng trễ.

Thiền định là đạo tràng, tâm điều nhu.

Trí tuệ là đạo tràng, thấy rõ các Pháp.

Từ là đạo tràng, đồng với chúng sanh.

Bi là đạo tràng, nhẫn chịu sự khổ nhọc.

Hỷ là đạo tràng, ưa vui Chánh Pháp.

Xả là đạo tràng, trừ lòng thương ghét.

Thần thông là đạo tràng, thành tựu Pháp lực thông.

Giải thoát là đạo tràng, hay trái bỏ.

Phương tiện là đạo tràng, giáo hóa chúng sanh.

Tứ nhiếp là đạo tràng, nhiếp độ chúng sanh.

Đa văn là đạo tràng, đúng theo chỗ nghe mà thực hành.

Phục tâm là đạo tràng, chánh quán các Pháp.

Ba mươi bảy phẩm trợ đạo là đạo tràng, bỏ Pháp hữu vi.

Tứ-đế là đạo tràng, chẳng đối lầm thế gian.

Duyên khởi là đạo tràng, từ vô minh cho đến lão, tử đều không hết.

Các phiền não là đạo tràng, biết là vô ngã.

Tất cả Pháp là đạo tràng, biết các Pháp vốn không.

Hàng ma là đạo tràng, không lay động.

Tam giới là đạo tràng, không chỗ đến.

Sư tử rống là đạo tràng, không sợ sệt.

Thập lực, vô úy, bất cộng pháp là đạo tràng, không các lỗi.

Tam minh là đạo tràng, không còn ngại.

Một niệm biết tất cả Pháp là đạo tràng, thành tựu nhưt thiết chủng trí.

Như vậy Thiện nam tử ! Nếu Bồ-tát đúng theo các Pháp Ba-la-mật mà giáo hóa chúng sanh, thời bao nhiêu việc làm, hoặc nhưt cử nhưt động, phải biết đều là từ nơi đạo tràng mà ra, ở nơi Phật Pháp vậy.”

Khi ông Duy Ma Cật nói Pháp ấy, năm trăm vị Thiên nơn đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Vì thế, nên con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Phật bảo Bồ-tát Trì Thế:

Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Bồ-tát Trì Thế bạch Phật:

Bạch Thế Tôn ! Con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Vì sao ? Nhớ lại lúc trước con ở nơi Tịnh Thất, bấy giờ ma Ba Tuần đem một muôn hai ngàn Thiên nữ giống như trời Đế Thích, trỗi nhạc đờn ca đi đến chỗ con ở, Ma cùng với quyến thuộc cúi đầu làm lễ dưới chân con, chấp tay cung kính đứng sang một bên. Trong ý con cho là trời Đế Thích nên bảo rằng :

“Lành thay, Kiều Thi Ca mới đến! Dù là có phước chớ nên buông lung. Ông nên quán ngũ dục là vô thường để cầu cội lành, ở nơi thân mạng, tài sản mà tu pháp bền chắc.”

Ma vương nói với con:

“Thưa Chánh sĩ! Xin Ngài nhận một muôn hai ngàn Thiên nữ này để dùng hầu hạ quét tước.”

Con nói rằng :

“Này Kiều Thi Ca ! Ông đừng cho vật phi pháp này, tôi là kẻ Sa-môn Thích tử, việc ấy không phải việc của tôi.”

Nói chưa dứt lời, bỗng ông Duy Ma Cật đến nói với con :

“Đây chẳng phải là Đế Thích, mà là Ma đến khuấy nhiễu ông đấy !”

Ông lại bảo Ma rằng :

“Các vị Thiên nữ này nên đem cho ta, như ta đây mới nên thọ.”

Ma sợ hãi nghĩ rằng :

“Có lẽ ông Duy Ma Cật đến khuấy rối ta chăng?”

Ma muốn ẩn hình mà không thể ẩn, ráng hết thần lực, cũng không đi được. Liền nghe giữa hư không có tiếng rằng:

“Này Ba Tuần! Hãy đem Thiên nữ cho ông Duy Ma Cật thì mới đi được.”

Ma vì sợ hãi, nên miễn cưỡng cho. Khi ấy ông Duy Ma Cật bảo các Thiên nữ rằng:

“Ma đã đem các người cho ta rồi, nay các người đều phải phát

tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.”

Rồi ông theo căn cơ của Thiên nữ mà nói pháp để cho phát ý đạo, và bảo rằng:

“Các người đã phát ý đạo, có Pháp vui để tự vui chớ nên vui theo ngũ dục nữa.”

Thiên nữ hỏi :

- Thế nào là Pháp vui?

Đáp :

“Vui thường tin Phật; vui muốn nghe pháp;

Vui cúng dường Tăng; vui lìa ngũ dục;

Vui quán ngũ ấm như oán tặc;

Vui quán thân tứ đại như rắn độc;

Vui quán nội nhập sáu căn như không;
Vui giữ gìn đạo ý; vui lợi ích chúng sanh;
Vui cung kính cúng dường bực sư trưởng;
Vui nhẫn nhục nhu hòa; vui siêng nhóm căn lành,
Vui thiên định chẳng loạn;
Vui rời cấu nhiễm đặng trí tuệ sáng suốt;
Vui mở rộng tâm Bồ-đề; vui hàng phục các Ma;
Vui đoạn phiền não; vui thanh tịnh cõi nước Phật;
Vui thành tựu các tướng tốt mà tu các công đức;
Vui trang nghiêm đạo tràng;
Vui nghe pháp thâm diệu mà không sợ;
Vui ba môn giải thoát mà không vui phi thời;

Vui gần bạn đồng học;

Vui ở chung với người không phải đồng học mà lòng không
chướng ngại,

Vui giúp đỡ ác tri thức; vui gần thiện tri thức;

Vui tâm hoan hỷ thanh tịnh;

Vui tu vô lượng Pháp đạo phẩm.

Đó là Pháp vui của Bồ-tát.”

Khi ấy ma Ba Tuần bảo các Thiên nữ rằng :

“Ta muốn cùng các người đồng trở về Thiên cung.”

Các Thiên nữ đáp:

“Ông đã đem chúng tôi cho cư sĩ, chúng tôi có pháp vui,
chúng tôi vui lắm, không còn muốn vui theo ngũ dục nữa.”

Ma liền thưa với ông Duy Ma Cật rằng:

“Xin Ngài nên xả các Thiên nữ này; người đem tất cả vật của mình để bố thí cho kẻ khác, đó mới là Bồ-tát.”

Ông Duy Ma Cật nói :

“Ta đã xả rồi, người hãy đem đi để cho tất cả các người được pháp nguyện đầy đủ.”

Lúc ấy các Thiên nữ hỏi ông Duy Ma Cật rằng:

- Chúng tôi làm thế nào ở nơi cung ma?

Ông Duy Ma Cật đáp:

“Này các chị, có Pháp môn tên là “Vô Tận Đăng” các chị nên học. Vô Tận Đăng là ví như một ngọn đèn, mỗi đốt trăm ngàn ngọn đèn, chỗ tối đều sáng, sáng mãi không cùng tận. Như thế

đó các chị. Và lại một vị Bồ-tát mở mang dẫn dắt trăm ngàn chúng sanh phát tâm Bồ-đề, đạo tâm của mình cũng chẳng bị tiêu mất, tùy nói Pháp gì đều thêm lợi ích cho các Pháp lành, đó gọi là “Vô Tận Đẳng.”

Các chị dầu ở cung ma mà dùng Pháp môn “Vô Tận Đẳng” này làm cho vô số Thiên nữ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng, Chánh Giác, đó là báo ơn Phật, cũng là làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.”

Bấy giờ các Thiên nữ cúi đầu đánh lễ dưới chân ông Duy Ma Cật rồi theo ma Ba Tuần trở về Thiên cung, bỗng nhiên biến mất không còn thấy nữa.

Bạch Thế Tôn ! Ông Duy Ma Cật có thần lực tự tại và trí tuệ

biện tài như thế, nên con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Phật bảo Trưởng giả tử Thiện Đức:

Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Thiện Đức bạch Phật:

Bạch Thế Tôn ! Con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Vì sao? Nhớ lại thuở trước, con lập ra hội đại thí ở nhà cha con, hạn trong bảy ngày để cúng dường cho tất cả vị Sa-môn, Bà-la-môn, cùng hàng ngoại đạo, kẻ nghèo khó, hèn hạ, cô độc và kẻ ăn xin. Bấy giờ ông Duy Ma Cật đến trong hội nói với con rằng :

“Này Trưởng giả tử ! Vả chẳng hội đại thí không phải như

hội của ông lập ra đâu, phải làm hội Pháp thí chớ lập ra hội Tài thí này làm gì ?”

Con nói: “Thưa Cư sĩ ! Sao gọi là hội Pháp thí.”

Ông đáp :

“Hội Pháp thí là đồng thời cúng dường tất cả chúng sanh, không trước không sau, đó là hội Pháp thí.”

Con hỏi : “Thế là nghĩa gì ?”

Cư sĩ đáp :

“Nghĩa là vì đạo Bồ-đề, khởi từ tâm; vì cứu chúng sanh, khởi tâm đại bi ;

Vì muốn giữ gìn chánh pháp, khởi tâm hoan hỷ ;

Vì nhiếp trí tuệ, làm theo tâm xả ;

Vì nhiếp tâm tham lẫn, khởi bố thí ba-la-mật;
Vì độ kẻ phạm giới, khởi trì giới ba-la-mật;
Vì không ngã pháp, khởi nhẫn nhục ba-la-mật ;
Vì rời tướng thân tâm, khởi tinh tấn ba-la-mật;
Vì tướng Bồ-đề, khởi thiên định ba-la-mật;
Vì nhứt thiết trí, khởi trí tuệ ba-la-mật;
Vì giáo hóa chúng sanh mà khởi ra “Không” ;
Chẳng bỏ Pháp hữu vi mà khởi “Vô tướng”;
Thị hiện thọ sanh mà khởi “vô tác”;
Hộ trì Chánh Pháp, khởi sức phương tiện;
Vì độ chúng sanh, khởi pháp tứ nhiếp;
Vì kính thờ tất cả, khởi pháp trừ khinh mạn;

Đối thân, mạng và tài sản, khởi ba pháp bền chắc;
Trong pháp lục niệm khởi ra pháp nhớ tưởng;
Ở sáu pháp hòa kính, khởi tâm chất trực;
Chơn chánh thực hành thiện pháp, khởi sự sống trong sạch;
Vì tâm thanh tịnh hoan hỷ, khởi gần bậc Thánh hiền ;
Vì chẳng ghét người dữ, khởi tâm điều phục;
Vì pháp xuất gia, khởi thâm tâm;
Vì đúng theo chỗ nói mà làm khởi đa văn;
Vì Pháp vô tránh, khởi ở chỗ yên lặng;
Vì đi tới Phật huệ, khởi ra ngòi yên lặng tọa thiền;
Vì mở ràng buộc cho chúng sanh, khởi tâm tu hành;
Vì đầy đủ tướng tốt và thanh tịnh cõi Phật, khởi sự nghiệp

phước đức;

Vì muốn biết tâm niệm tất cả chúng sanh đúng chỗ nên nói pháp, khởi ra nghiệp trí;

Vì biết tất cả pháp không lấy không bỏ, vào môn nhưt tướng, khởi ra nghiệp huệ;

Vì đoạn tất cả phiền não, tất cả chướng ngại, tất cả bất thiện, khởi làm tất cả pháp trợ Phật đạo.

Như vậy Thiện nam tử ! Đó là hội pháp thí. Nếu Bồ-tát trụ nơi hội pháp thí đó, là vị đại thí chủ, cũng là phước điền cho tất cả thế gian.”

Bạch Thế Tôn ! Khi ông Duy Ma Cật nói pháp ấy, trong chúng Bà-la-môn hai trăm người đều phát tâm Vô Thượng

Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lúc đó tâm con đặng thanh tịnh, ngợi khen chưa từng có, cúi đầu đánh lễ dưới chân ông Duy Ma Cật.

Con liền mở chuỗi Anh-lạc giá đáng trăm ngàn lượng vàng dâng lên, ông không chịu lấy.

Con nói :

“Thưa Cư sĩ ! Xin Ngài hãy nạp thọ, tùy ý Ngài cho.”

Ông Duy Ma Cật liền lấy chuỗi Anh-lạc chia làm hai phần, một phần đem cho người ăn xin hèn hạ nhứt trong hội, còn một phần đem dâng cho đức Nan Thắng Như Lai.

Tất cả chúng trong hội đều thấy cõi nước Quang Minh và đức Nan Thắng Như Lai, lại thấy chuỗi Anh-lạc ở trên đức Phật kia

biến thành bốn trụ đài quý báu, bốn mặt đều trang nghiêm rực rỡ không ngăn che nhau.

Khi ấy, ông Duy Ma Cật hiện thần biến xong, lại nói rằng:

“Nếu người thí chủ dùng tâm bình đẳng thí cho một người ăn xin rất hèn hạ xem cũng như tướng phước điền của Như Lai, không phân biệt, lòng đại bi bình đẳng, không cầu quả báo, đó gọi là đầy đủ pháp thí vậy.”

Trong thành những người ăn xin hèn hạ bậc nhất thấy thần lực như vậy và nghe lời nói kia, đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì thế, nên con không kham lãnh đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Như thế, các Bồ-tát đều tuần tự đến trước Phật trình bày chỗ
bổn duyên của mình, vị nào cũng khen ngợi, thuật lại những
lời của ông Duy Ma Cật và đều nói:

“Không kham lãnh đến thăm bệnh ông.”

PHẨM VĂN THÙ SƯ LỢI THĂM BỆNH THỨ NĂM

Lúc bấy giờ, Phật bảo Văn Thù Sư Lợi:

Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Văn Thù Sư Lợi bạch Phật:

Bạch Thế Tôn ! Bạc Thượng như kia khó bề đối đáp, vì ông ấy rất thâm đạt thật tướng, khéo nói pháp màu, trí tuệ vô ngại, biện tài thông suốt, rõ thấu phương pháp tu trì của tất cả Bồ-tát, thâm nhập kho tạng bí mật của chư Phật, hàng phục các ma, thần thông tự tại và trí tuệ phương tiện đều đặn rất ráo.

Tuy thế, con xin vâng thánh chỉ của Phật đến thăm bệnh ông.

Lúc ấy, trong đại chúng các hàng Bồ-tát và hàng đại đệ tử, Đế Thích, Phạm thiên, Tứ thiên vương đều nghĩ rằng :

“Hôm nay hai vị đại sĩ : Văn Thù Sư Lợi và Duy Ma Cật cùng nhau đàm luận tất nói pháp mầu.”

Tức thời, tám ngàn Bồ-tát, năm trăm Thanh-văn và trăm ngàn Thiên nhơn đều muốn đi theo.

Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi cùng các Bồ-tát, Đại đệ tử và các hàng Thiên nhơn cung kính đoanh vây đi vào đại thành Tỳ Da Ly.

Lúc ấy, Trưởng giả Duy Ma Cật thầm nghĩ :

“Nay đây ngài Văn Thù Sư Lợi cùng đại chúng đồng đến viếng thăm.”

Ông liền dùng sức thần thông làm cho trong nhà trống rỗng, không có vật chi và cũng không có người thị giả nào, chỉ để một chiếc giường cho ông nằm bệnh.

Ngài Văn Thù Sư Lợi vào nhà ông Duy Ma Cật rồi, thấy trong nhà trống rỗng không có vật chi, chỉ có một mình ông nằm trên giường mà thôi.

Khi ấy ông Duy Ma Cật chào rằng:

Quý hóa thay ! Ngài Văn Thù Sư Lợi mới đến ! Tướng không đến mà đến, tướng không thấy mà thấy.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói:

Phải đấy, Cư sĩ ! Nếu đã đến tức là không đến, nếu đã đi tức là không đi.

Vì sao ? Đến không từ đâu đến, đi không đến nơi đâu, hễ có thấy tức là không thấy. Thôi việc ấy hãy để đó.

Cư sĩ bệnh có chịu nổi được không?

Điều trị có bớt không ?

Bệnh không đến nổi tăng ư ?

Thế Tôn ân cần hỏi thăm chi tiết. Bệnh Cư sĩ như đâu mà sanh, sanh đã bao lâu phải thế nào mới mạnh được?

Ông Duy Ma Cát đáp:

Từ nơi si mà có ái, bệnh tôi sanh. Vì tất cả chúng sanh bệnh, nên tôi bệnh. Nếu tất cả chúng sanh không bệnh, thì bệnh tôi lành. Vì sao ? Bồ-tát vì chúng sanh mà vào đường sanh tử, hễ có sanh tử thời có bệnh, nếu chúng sanh khỏi bệnh thì Bồ-tát

không có bệnh. Ví như ông Trưởng giả chỉ có một người con, hễ người con bệnh, thì cha mẹ cũng bệnh, nếu bệnh của con lành, cha mẹ cũng mạnh. Bồ-tát cũng thế! Đối với tất cả chúng sanh, thương mến như con, nên chúng sanh bệnh, Bồ-tát cũng bệnh, chúng sanh lành, Bồ-tát cũng lành.

Ngài lại hỏi bệnh ấy như đâu mà sanh? Bồ-tát có bệnh là do lòng đại bi.

Ngài Văn Thù Sư Lợi hỏi:

Cư sĩ ! Nhà này vì sao trống không và không có thị giả ?

Ông Duy Ma Cật đáp: Cõi nước của chư Phật cũng đều không.

- Lấy gì làm không ?

Lấy không làm không.

- Đã không, cần gì phải không ?

Vì không phân biệt, nên không.

- Không, có thể phân biệt được ư ?

Phân biệt cũng không.

- Không, phải tìm nơi đâu ?

Phải tìm trong sáu mươi hai món kiến chấp.

- Sáu mươi hai món kiến chấp phải tìm nơi đâu ?

Phải tìm trong các pháp giải thoát của chư Phật.

- Pháp giải thoát của chư Phật phải tìm nơi đâu ?

Phải tìm nơi tâm hạnh của tất cả chúng sanh.

Ngài lại hỏi vì sao không thị giả ? Tất cả chúng ma và các

ngoại đạo đều là thị giả của tôi. Vì sao ? Vì các ma ưa sanh tử, mà Bồ-tát ở nơi sanh tử không bỏ. Còn ngoại đạo ưa các kiến chấp, mà Bồ-tát ở nơi các kiến chấp không động.

Ngài Văn Thù Sư Lợi hỏi:

- Bệnh của Cư sĩ tướng trạng thế nào ?

Ông Duy Ma Cật đáp:

Bệnh của tôi không hình, không tướng, không thể thấy được.

- Bệnh ấy hiệp với thân hay hiệp với tâm?

Không phải hiệp với thân, vì thân tướng vốn là; cũng không phải hiệp với tâm, vì tâm như huyễn.

- Địa đại, thủy đại, phong đại, hỏa đại, trong bốn đại bệnh về đại nào ?

Bệnh ấy không phải địa đại, cũng không là địa đại ; thủy, hỏa, phong đại cũng như thế. Nhưng bệnh của chúng sanh là từ nơi tứ đại mà khởi, vì chúng sanh bệnh nên tôi có bệnh.

Khi ấy Ngài Văn Thù Sư Lợi hỏi ông Duy Ma Cật:

- Phàm Bồ-tát an ủi Bồ-tát có bệnh như thế nào ?

Ông Duy Ma Cật đáp:

Nói thân vô thường, không nói nhàm chán thân. Nói thân có khổ, không nói ưa thích Niết-bàn. Nói thân vô ngã mà khuyên dạy, dắt dìu chúng sanh. Nói thân không tịch, không nói là rốt ráo tịch diệt. Nói ăn năn tội trước, không nói vào nơi quá khứ. Lấy bệnh mình mà thương bệnh người. Phải biết cái khổ vô số kiếp trước, phải nghĩ sự lợi ích cho tất cả chúng sanh, nhớ

đến việc làm phước, tưởng đến sự sống trong sạch, chớ nên sanh tâm buồn rầu, phải thường khởi lòng tinh tấn, nguyện sẽ làm vị y vương điều trị tất cả bệnh chúng sanh. Bồ-tát phải an ủi Bồ-tát có bệnh như thế để cho được hoan hỷ.

Ngài Văn Thù Sư Lợi hỏi:

Cư sĩ ! Bồ-tát có bệnh phải điều phục tâm mình như thế nào?

Ông Duy Ma Cật đáp:

Bồ-tát có bệnh phải nghĩ thế này : Ta nay bệnh đây đều từ các món phiền não, điên đảo vọng tưởng đời trước sanh ra, là pháp không thật có, lấy ai chịu bệnh đó.

Vì sao ? Vì tứ đại hòa hợp giả gọi là thân, mà tứ đại không chủ, thân cũng không ngã.

Lại nữa, bệnh này khởi ra đều do chấp ngã, vì thế ở nơi ngã không nên sanh lòng chấp đắm. Đã biết gốc bệnh, trừ ngay ngã tưởng và chúng sanh tưởng, phải khởi pháp tưởng.

Nên nghĩ rằng :

“Thân này chỉ do các pháp hiệp thành, khởi chỉ là pháp khởi, diệt chỉ là pháp diệt. Lại các pháp ấy đều không biết nhau, khi khởi không nói nó khởi, khi diệt không nói nó diệt.”

Bồ-tát có bệnh muốn trừ diệt pháp tưởng phải nghĩ rằng :

“Pháp tưởng này cũng là điên đảo, điên đảo tức là bệnh lớn, ta nên xa lìa nó.”

- Thế nào là xa lìa ?

Lìa ngã và ngã sở.

- Thế nào là lìa ngã và ngã sở?

Là lìa hai pháp.

- Thế nào là lìa hai pháp?

Là không nghĩ các pháp trong, ngoài, mà thực hành theo bình đẳng.

- Sao gọi bình đẳng ?

Là ngã bình đẳng, Niết-bàn bình đẳng. Vì sao ? Ngã và Niết-bàn hai pháp này đều không.

- Do đâu mà không ?

Vì do vắng tợ nên không. Như thế, hai pháp không có tánh quyết định. Nếu đặt nghĩa bình đẳng đó, thì không có bệnh chi khác, chỉ còn có bệnh Không, mà bệnh Không cũng không

nữa. Vị Bồ-tát có bệnh dùng tâm không thọ mà thọ các món thọ, nếu chưa đầy đủ Phật pháp cũng không diệt thọ mà thủ chứng như Nhị-thừa. Dù thân có khổ, nên nghĩ đến chúng sanh trong ác thú mà khởi tâm đại bi. Ta đã điều phục được tâm ta, cũng nên điều phục cho tất cả chúng sanh. Chỉ trừ bệnh chấp mà không trừ pháp, dạy cho dứt trừ gốc bệnh.

- Sao gọi là gốc bệnh ?

Nghĩa là có phan duyên, do có phan duyên mà thành gốc bệnh.

- Phan duyên nơi đâu?

Ở trong ba cõi.

- Làm thế nào đoạn phan duyên ?

Dùng vô sở đắc; nếu vô sở đắc thì không có phan duyên.

- Sao gọi là vô sở đắc ?

Nghĩa là ly hai món chấp.

- Sao gọi là hai món chấp ?

Nghĩa là chấp trong và chấp ngoài; ly cả hai đó là vô sở đắc.

Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Đó là Bồ-tát có bệnh, điều phục tâm mình để đoạn các khổ, già, bệnh, chết là Bồ-đề của Bồ-tát. Nếu không như thế chỗ tu hành của mình không được trí tuệ thiện lợi. Ví như người chiến thắng kẻ oán tặc mới là dũng, còn vị nào trừ cả già, bệnh, chết như thế mới gọi là Bồ-tát.

Bồ-tát có bệnh nên nghĩ thêm thế này:

“Như bệnh của ta đây, không phải thật, không phải có; bệnh

của chúng sanh cũng không phải thật, không phải có.”

Khi quán sát như thế, đối với chúng sanh nếu có khởi lòng đại bi ái kiến thì phải bỏ ngay. Vì sao ? Bồ-tát phải trừ dứt khách trần phiền não mà khởi đại bi, chớ đại bi ái kiến đối với sanh tử có tâm nhàm chán, nếu lìa được ái kiến thì không có tâm nhàm chán, sanh ra nơi nào không bị ái kiến che đậy, không còn bị sự ràng buộc, lại nói pháp cởi mở sự ràng buộc cho chúng sanh nữa.

Như Phật nói: “Nếu mình đang bị trói mà muốn mở trói cho người khác, tất không thể được; nếu mình không bị trói mới mở trói cho người khác được.”

Vì thế, Bồ-tát không nên khởi những sự ràng buộc.

- Sao gọi là ràng buộc ? Sao gọi là giải thoát ?

Tham đắm nơi thiên vị là Bồ-tát bị ràng buộc. Dùng phương tiện thọ sanh là Bồ-tát được giải thoát.

Lại không có phương tiện huệ thì buộc, có phương tiện huệ thì giải, không huệ phương tiện thì buộc, có huệ phương tiện thì giải.

- Sao gọi là không có phương tiện thì buộc?

Bồ-tát dùng ái kiến trang nghiêm Phật độ, thành tựu chúng sanh, ở trong pháp “không, vô tướng, vô tác” mà điều phục lấy mình, đó là không có phương tiện huệ thì buộc.

- Sao gọi là có phương tiện huệ thì giải ?

Bồ-tát không dùng ái kiến trang nghiêm Phật độ, thành tựu

chúng sanh, ở trong pháp “không, vô tướng, vô tác”, điều phục lấy mình, không nhàm chán mỗi mạt, đó là có phương tiện huệ thì giải.

- Sao gọi là không có huệ phương tiện thì buộc ?

Bồ-tát trụ nơi các món phiền não, tham dục, sân hận, tà kiến, v.v... mà trồng các cội công đức, đó là không có huệ phương tiện thì buộc.

- Sao gọi là có huệ phương tiện thì giải ?

Là xa lìa các thứ phiền não, tham dục, sân hận, tà kiến v.v... mà vun trồng các cội công đức, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đó là có huệ phương tiện thì giải.

Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Bồ-tát có bệnh đây phải quán sát các

pháp như thế, quán phi chơn, phi hữu, ...

Lại nữa, quán thân vô thường, khổ, không, vô ngã, đó là “huệ.” Dù thân có bệnh vẫn ở trong sanh tử làm lợi ích chúng sanh không nhằm moi, đó là “phương tiện.”

Lại nữa quán thân: thân không rời bệnh, bệnh chẳng rời thân, bệnh này, thân này, không phải mới, không phải cũ, đó là “huệ.” Dù thân có bệnh mà không nhằm chán trọn diệt độ, đó là “phương tiện.”

Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Bồ-tát có bệnh nên điều phục tâm mình như thế, mà không trụ trong đó, cũng không trụ nơi tâm không điều phục. Vì sao? Nếu trụ nơi tâm không điều phục là pháp của phàm phu, nếu trụ nơi tâm điều phục là pháp của

Thanh-văn, cho nên Bồ-tát không nên trụ nơi tâm điều phục hay không điều phục, là hai pháp ấy là hạnh Bồ-tát.

Ở trong sanh tử mà không bị nhiễm ô, ở nơi Niết-bàn mà không diệt độ hẳn là hạnh Bồ-tát.

Không phải hạnh phàm phu, không phải hạnh Hiền thánh là hạnh Bồ-tát.

Không phải hạnh nhơ, không phải hạnh sạch là hạnh Bồ-tát. Tuy vượt khỏi hạnh ma mà hiện các việc hàng phục ma là hạnh Bồ-tát.

Cầu nhưt thiết trí, không cầu sai thời là hạnh Bồ-tát.

Dù quán các pháp không sanh mà không vào chánh vị chơn như là hạnh Bồ-tát.

Quán mười hai duyên khởi mà vào các tà kiến là hạnh Bồ-tát.

Nhiếp độ tất cả chúng sanh mà không mê đắm chấp trước là hạnh Bồ-tát.

Ưa xa lìa mà không nương theo sự đứt đoạn thân tâm là hạnh Bồ-tát.

Tuy ở trong ba cõi mà không hoại pháp tánh là hạnh Bồ-tát.

Tuy quán “không” mà gieo trồng các cội công đức là hạnh Bồ-tát.

Dù thực hành vô tướng mà cứu độ chúng sanh là hạnh Bồ-tát.

Dù thực hành vô tác mà quyền hiện thọ thân là hạnh Bồ-tát.

Dù thực hành vô khởi mà khởi tất cả hạnh lành là hạnh Bồ-tát.

Dù thực hành sáu pháp Ba-la-mật mà biết khắp các tâm, tâm sở của chúng sanh là hạnh Bồ-tát.

Dù thực hành sáu pháp thần thông mà không dứt hết lậu-hoặc phiền não là hạnh Bồ-tát.

Dù thực hành bốn tâm vô lượng mà không tham đắm sanh về cõi Phạm Thiên là hạnh Bồ-tát.

Dù thực hành thiên định, giải thoát, tam-muội, mà không theo thiên định thọ sanh là hạnh Bồ-tát.

Dù thực hành bốn pháp niệm xứ mà không hoàn toàn lià hẳn thân, thọ, tâm, pháp là hạnh Bồ-tát.

Dù thực hành bốn pháp chánh cần mà không rời thân tâm tinh tấn là hạnh Bồ-tát.

Dù thực hành bốn pháp như ý túc mà đặng thần thông tự tại là hạnh Bồ-tát.

Dù thực hành năm căn mà phân biệt rành rẽ các căn lợi độn của chúng sanh là hạnh Bồ-tát.

Dù thực hành năm lực mà ưa cầu thập lực của Phật là hạnh Bồ-tát.

Dù thực hành bảy pháp giác chi mà phân biệt rõ rệt trí tuệ của Phật là hạnh Bồ-tát.

Dù thực hành tám pháp chánh đạo mà ưa tu vô lượng Phật đạo là hạnh Bồ-tát.

Dù thực hành các pháp chỉ quán trợ đạo mà trọn không thiên hẳn nơi tịch diệt Niết-bàn là hạnh Bồ-tát.

Dù thực hành các pháp bất sanh bất diệt, mà dùng tướng hảo trang nghiêm thân mình là hạnh Bồ-tát.

Dù hiện oai nghi theo Thanh-văn, Duyên-giác mà không rời Phật pháp là hạnh Bồ-tát.

Dù tùy theo tướng hoàn toàn thanh tịnh của các pháp mà tùy theo chỗ sở ứng hiện thân là hạnh Bồ-tát.

Dù quán sát cõi nước của chư Phật trọn vắng lặng như hư không mà hiện ra rất nhiều cõi Phật thanh tịnh là hạnh Bồ-tát.

Dù chứng đặng quả Phật, chuyển Pháp luân, nhập Niết-bàn mà không bỏ đạo Bồ-tát là hạnh Bồ-tát vậy.

Khi ông Duy Ma Cật nói những lời ấy rồi, cả đại chúng đi theo ngài Văn Thù Sư Lợi, trong đó tám ngàn vị Thiên tử đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

PHẨM BẤT TƯ NGHỊ THỨ SÁU

Lúc bấy giờ ngài Xá Lợi Phất thấy trong nhà ông Duy Ma Cật không có giường ngồi, bàn ghế chi hết, mới nghĩ rằng :

Các Bồ-tát và hàng đại đệ tử đây sẽ ngồi nơi đâu ?

Trưởng giả Duy Ma Cật biết được ý đó, liền nói với ngài Xá Lợi Phất rằng:

Thế nào, Nhân giả vì pháp mà đến, hay vì giường ngồi mà đến?

Ngài Xá Lợi Phất nói:

Tôi vì Pháp mà đến, chớ không phải vì giường ngồi.

Ông Duy Ma Cật nói:

Ngài Xá Lợi Phất ! Và chẳng người cầu pháp, thân mạng còn không tham tiếc, huống chi là giường ngồi. Và người cầu pháp không phải có sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà cầu; không phải có mười tám giới, mười hai nhập mà cầu; không phải có dục giới, sắc giới, vô sắc giới mà cầu.

Ngài Xá Lợi Phất ! Và chẳng người cầu pháp không đấm trước nơi Phật mà cầu, không đấm trước nơi Pháp mà cầu, không đấm trước nơi chúng Tăng mà cầu. Và người cầu Pháp không thấy khổ mà cầu, không đoạn tập mà cầu, không đến chứng diệt, tu đạo mà cầu. Vì sao ? Vì pháp không hý luận.

Nếu nói : Ta phải thấy khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo, đó là hý luận không phải cầu pháp.

Ngài Xá Lợi Phất ! Pháp là tịch diệt, nếu thực hành pháp sanh diệt là cầu pháp sanh diệt, không phải cầu pháp.

Pháp là không nhiễm, nếu nhiễm nơi Pháp cho đến Niết-bàn, đó là nhiễm đấm, không phải cầu Pháp.

Pháp không chỗ làm, nếu làm nơi pháp, đó là chỗ làm không phải cầu Pháp.

Pháp không thủ xả, nếu thủ xả pháp, đó là thủ xả, không phải cầu pháp.

Pháp không xứ sở, nếu chấp trước xứ sở, đó là chấp trước nơi xứ sở không phải cầu Pháp.

Pháp không có tướng, nếu nhân tướng mà biết, đó là cầu tướng không phải cầu pháp.

Pháp không thể trụ, nếu trụ nơi Pháp, đó là trụ nơi pháp không phải cầu Pháp.

Pháp không thể thấy, nghe, hay, biết, nếu làm theo thấy, nghe, hay, biết, đó là thấy nghe hay biết không phải cầu pháp.

Pháp là vô vi, nếu làm hữu vi là cầu hữu vi không phải cầu pháp.

Vì thế, ngài Xá Lợi Phất, nếu người cầu pháp, đối với tất cả pháp, không có cầu đến.

Khi ông Duy Ma Cật nói lời ấy rồi, năm trăm vị Thiên tử ở trong các pháp được Pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ Trưởng giả Duy Ma Cật hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng:

Thưa Ngài, Ngài dạo đi trong vô lượng ngàn muôn ức a-tăng-kỳ quốc độ, thấy cõi Phật nào có những tòa Sư tử tốt đẹp thượng diệu do công đức tạo thành ?

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói:

Cư sĩ ! Về phương Đông cách đây qua khỏi ba mươi sáu số cát sông Hằng cõi Phật, có thế giới tên Tu Di Tướng, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tu Di Đăng Vương, hiện vẫn còn. Thân Phật cao tám muôn bốn ngàn do tuần, tòa Sư tử cũng cao như thế, trang nghiêm tốt đẹp bậc nhất.

Lúc ấy, Trưởng giả Duy Ma Cật hiện sức thần thông, tức thời đức Phật ở cõi nước kia điều khiển ba vạn hai ngàn tòa Sư tử cao rộng nghiêm sạch đến trong nhà ông Duy Ma Cật.

Các Bồ-tát, Đại đệ tử, Đế Thích, Phạm Thiên, Tứ Thiên Vương tất cả đều thấy việc xưa nay chưa từng thấy.

Nhà ông Duy Ma Cật rộng rãi trùm chứa cả ba vạn hai ngàn tòa Sư tử không ngăn ngại, mà ở nơi thành Tỳ Da Ly cho đến bốn thiên hạ cõi Diêm Phù Đề cũng không bị ép chật, tất cả đều thấy y nguyên như thế.

Ông Duy Ma Cật mời ngài Văn Thù Sư Lợi và các Bồ-tát thượng như ngồi nơi tòa Sư tử, song phải hiện thân mình đứng cao bằng tòa kia. Tức thời các Bồ-tát có thần thông liền biến hiện thân hình cao bốn muôn hai ngàn do tuần đến ngồi nơi tòa Sư tử, còn các Bồ-tát mới phát tâm và hàng Đại đệ tử đều không lên được.

Lúc đó, ông Duy Ma Cật mời ngài Xá Lợi Phất lên tòa Sư tử ngòi.

Ngài Xá Lợi Phất đáp:

Thưa Cư sĩ ! Tòa này cao rộng quá tôi không lên được.

Ông Duy Ma Cật nói:

Ngài Xá Lợi Phất, phải đánh lễ đức Tu Di Đăng Vương Như Lai mới có thể ngòi được.

Khi ấy, các vị Bồ-tát mới phát tâm và hàng Đại đệ tử đều đánh lễ đức Tu Di Đăng Vương Như Lai, rồi ngòi được ngay nơi tòa Sư tử.

Ngài Xá Lợi Phất nói:

Thưa Cư sĩ ! Thật chưa từng có.

Như cái nhà nhỏ tí này mà dung được các tòa cao rộng như thế, mà nơi thành Tỳ Da Ly không có ngăn ngại, các tụ lạc, thành ấp, cùng những cung điện chư Thiên, Long Vương, quỷ thần trong bốn thiên hạ ở cõi Diêm Phù Đề cũng không ép chặt.

Ông Duy Ma Cật nói:

Ngài Xá Lợi Phất ! Chư Phật và chư Bồ-tát có Pháp “giải thoát” tên là “bất khả tư nghị.” Nếu Bồ-tát trụ nơi pháp giải thoát đó, lấy núi Tu Di rộng lớn nhét vào trong hột cải vẫn không thêm bớt, hình núi Tu Di vẫn y nguyên, mà trời Tứ Thiên vương và Đao Lợi thiên vương không hay không biết đã vào đấy, chỉ có những người đáng độ được mới thấy núi Tu Di vào trong hột cải, đó là Pháp môn “bất khả tư nghị giải thoát.”

Lại lấy nước bốn biển lớn cho vào trong lỗ chân lông, không có khuấy động các loài thủy tộc như cá trạnh, ngoan đà, mà các biển lớn kia cũng vẫn y nguyên. Các loài rồng, quỷ thần, A-tu-la, v.v... đều không hay không biết mình đi vào đấy, và các loài ấy cũng không có loạn động.

Lại nữa, ngài Xá Lợi Phất ! Bồ-tát ở nơi Pháp bất khả tư nghị giải thoát, rút lấy cõi tam thiên đại thiên thế giới nhanh như bàn tròn của thợ gốm, rồi để trong bàn tay hữu quăng ra ngoài khỏi những thế giới như số cát sông Hằng, mà chúng sanh trong đó không hay không biết mình có đi đâu, lại đem trở về chỗ cũ, mà người không biết có qua có lại, và thế giới ấy cũng vẫn y nguyên.

Lại nữa, ngài Xá Lợi Phất ! Hoặ có chúng sanh nào ưa ở lâu trong đời mà có thể độ đượ. Bồ-tát liền kéo dài bảy ngày ra làm một kiếp để cho chúng sanh kia gọi là một kiếp; hoặ có chúng sanh nào không ưa ở lâu trong đời mà có thể độ đượ, Bồ-tát liền thâu ngắn một kiếp lại làm bảy ngày, để cho chúng sanh kia gọi là bảy ngày.

Lại nữa, ngài Xá Lợi Phất ! Bồ-tát trụ nơi pháp bất khả tư nghị giải thoát, đem những việc tốt đẹp của tất cả cõi Phật gom về một nước chỉ bày cho chúng sanh.

Lại nữa, Bồ-tát đem tất cả chúng sanh ở tất cả cõi Phật để trên bàn tay hữu của mình rồi bay đến mười phương bày ra cho ai cũng thấy tất cả mà bản xứ không lay động.

Lại nữa, ngài Xá Lợi Phất ! Những đồ cúng dường chư Phật của chúng sanh trong mười phương, Bồ-tát làm cho tất cả đều thấy nơi một lỗ chân lông. Lại nữa, bao nhiêu nhựt nguyệt, tinh tú trong các cõi nước ở mười phương, Bồ-tát đều làm cho mọi người thấy rõ nơi một lỗ chân lông.

Lại nữa, ngài Xá Lợi Phất ! Bao nhiêu thứ gió ở các cõi nước trong mười phương, Bồ-tát có thể hút vào trong miệng mà thân không hề tổn hại, những cây cối ở bên ngoài cũng không xiêu ngã, trốc gãy.

Lại khi kiếp lửa cháy tan cõi nước ở mười phương, Bồ-tát đem tất cả lửa để vào trong bụng, lửa cũng vẫn y nguyên mà không chút gì làm hại.

Lại quá số cát sông Hằng thế giới Phật về phương dưới, lấy một côi Phật đem để cách khỏi số cát sông Hằng thế giới ở phương trên như cầm mũi kim nhọn ghim lấy một lá táo mà không có tổn hại.

Lại nữa, ngài Xá Lợi Phất ! Bồ-tát trụ cảnh “bất khả tư nghị giải thoát” hay dùng thần thông hiện làm thân Phật hoặc hiện thân Bích-chi-Phật, thân Thanh-văn, thân Đế Thích, thân Phạm Vương, thân Thế chúa, hoặc thân Chuyển luân thánh vương.

Các thứ tiếng to, tiếng vừa, tiếng nhỏ ở các cõi nước mười phương đều biến thành tiếng Phật diễn nói pháp vô thường, khổ, không, vô ngã và những pháp của chư Phật ở mười phương nói ra làm cho khắp tất cả đều được nghe.

Ngài Xá Lợi Phất ! Nay tôi chỉ nói qua thần lực giải thoát bất khả tư nghị của Bồ-tát như thế, nếu nói cho đủ đến cùng kiếp cũng không hết được.

Khi đó ngài Đại Ca Diếp nghe nói pháp môn “Bất khả tư nghị giải thoát” của Bồ-tát, ngợi khen chưa từng có, mới bảo ngài Xá Lợi Phất rằng:

“Ví như có người ở trước người mù phô bày các thứ hình sắc, người mù kia đâu thể thấy được.

Nay tất cả hàng Thanh-văn nghe pháp môn “bất khả tư nghị giải thoát” này cũng đâu thể hiểu được. Người trí nghe pháp môn này ai mà chẳng phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Tại sao chúng ta mất hẳn giống ấy, đối với Pháp Đại-thừa này đã như hột giống thúi! Tất cả hàng Thanh-văn nghe pháp môn “bất khả tư nghị giải thoát” này đều phải than khóc tiếng vang động cõi Tam thiên đại thiên thế giới, còn tất cả Bồ-tát nên hết sức vui mừng mà vưng lãnh pháp ấy.

Nếu có Bồ-tát nào tin hiểu pháp môn “bất khả tư nghị giải thoát” này thì tất cả chúng ma không thể làm gì được.

Khi ngài Đại Ca Diếp nói như thế rồi có ba vạn hai ngàn vị thiên tử đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ ông Duy Ma Cật nói với ngài Đại Ca Diếp rằng:

Ngài Đại Ca Diếp ! Các vị làm ma vương trong vô lượng vô số cõi nước ở mười phương phần nhiều là bậc Bồ-tát trụ nơi

pháp bất khả tư nghị giải thoát, vì dùng sức phương tiện giáo hóa chúng sanh nên thị hiện làm ma vương.

Lại nữa, ngài Ca Diếp ! Vô lượng Bồ-tát ở mười phương, hoặc có người đến xin tay chân, tai mũi, đầu mắt, tủy não, huyết thịt, da xương, xóm làng, thành ấp, vợ con, tôi tớ, voi ngựa, xe cộ, vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu, đồi mồi, y phục và các món ăn uống, mà người xin đó phần nhiều là bậc Bồ-tát trụ pháp bất khả tư nghị giải thoát dùng sức phương tiện đến thử thách để làm cho các Bồ-tát kia thêm kiên cố.

Vì sao ? Bồ-tát trụ pháp Bất khả tư nghị giải thoát có thần lực oai đức nên mới dám làm việc bức ngặt để chỉ bày cho chúng sanh những việc khó làm như thế.

Còn kẻ phàm phu hạ liệt không có thế lực, không thể làm bức ngặt được Bồ-tát, ví như con Long Tượng dày đập, không phải sức lừa kham chịu nổi. Đó là môn trí tuệ phương tiện của Bồ-tát ở nơi pháp “bất khả tư nghị giải thoát” vậy.

Nam-mô Tịnh Danh Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

(KINH NHẬT TỤNG - Trang 134)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên lieu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Bát Nhã Hội Thượng Phậ, Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.**

**Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt,
bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô
sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân,
ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới nãi chí
vô ý thức giới.**

Vô vô-minh, diệt vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề. Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:
 Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-
 ha. (3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật

Thập phương thế giới diệc vô tỷ

Thế gian sở hữu ngã tận kiến

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

Nam mô Thập Phương Tam Thế Như Thích Chư Phật.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạ đất tha nga đa, phạ lồ chỉ đế.

Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha.

Án, tô rô, tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thử thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cập lục đạo phẫm,
Đẳng thí vô sai biệt,
Tùy nguyện giai bảo mãn,
Linh kim thí giả đắc,
Vô lượng Ba-la-mật.
Tam đức lục vị,
Cúng Phật cập Tăng,
Pháp giới hữu tình,
Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga nã tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
Sắc hương mỹ vị biến hư không,
Duy nguyện Từ Bi ai nạ thọ.

Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu
Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
Bát nạn, tam đồ,
Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.

HỒI HƯƠNG

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.
Nguyện tiêu tam chương, trừ phiền não

Nguyên đặc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng-sanh.
Giai cộng thành Phật đạo.

TAM QUY Y

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh, Thâm
nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh, Thống
lý đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo.